

Số: 81/2016/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 21 tháng 12 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, kỳ họp thứ 3 Quy định các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4620/TTr-STC ngày 19/12/2016,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành quy định về giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

### **1. Đối tượng áp dụng**

- Đối tượng nộp: Chủ phương tiện có nhu cầu trông giữ xe đạp, xe máy, xe mô tô, xe ô tô tại các điểm đỗ, bãi trông giữ phương tiện phù hợp với quy hoạch và quy định về kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị trên địa bàn tỉnh; chủ phương tiện tham gia giao thông có hành vi vi phạm các quy định về trật tự an toàn giao thông bị tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện thu: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hoạt động dịch vụ trông giữ xe; các cơ quan, đơn vị trông giữ phương tiện vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

### **2. Đơn giá dịch vụ trông giữ xe**

**a.** Đơn giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Bình Định cụ thể như Phụ lục 01, Phụ lục 02 kèm theo Quyết định này.

#### **b.** Một số quy định cụ thể:

- Giá dịch vụ trông giữ xe được quy định tại Phụ lục 01 kèm theo Quyết định này là giá dịch vụ trông giữ xe ban ngày đã bao gồm tiền thuế giá trị gia tăng. Các đối tượng nộp giá dịch vụ trông giữ xe có thể nộp theo lượt hoặc nộp theo tháng. Trường hợp nộp theo tháng thì mức thu giá dịch vụ trông giữ xe theo tháng đã bao gồm giá dịch vụ trông giữ xe ban đêm.

- Trường hợp trông giữ xe ban đêm (từ 22 giờ đến 06 giờ sáng hôm sau) thì mức thu giá dịch vụ trông giữ xe ban đêm bằng hai lần mức thu giá dịch vụ trông giữ xe ban ngày. Trường hợp trông giữ cả ngày và đêm thì mức thu giá dịch vụ trông giữ xe bằng mức thu giá dịch vụ trông giữ xe ban ngày cộng với mức thu giá dịch vụ trông giữ xe ban đêm.

Riêng tại các bệnh viện, trường hợp trông giữ xe ban đêm (từ 22 giờ đến 06 giờ sáng hôm sau) thì mức thu giá dịch vụ trông giữ xe ban đêm bằng 1,5 lần mức thu giá dịch vụ trông giữ xe ban ngày. Trường hợp trông giữ cả ngày và đêm thì mức thu giá dịch vụ trông giữ xe bằng 02 lần mức thu giá dịch vụ trông giữ xe ban ngày.

### **3. Phương thức thu giá dịch vụ trông giữ xe**

**a.** Đối với giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước:

- Khi thực hiện thu giá dịch vụ trông giữ xe, đơn vị thu phải lập và cấp hóa đơn giá dịch vụ cho các đối tượng nộp đúng theo quy định hiện hành. Đơn vị thu có trách nhiệm liên hệ với cơ quan thuế để được hướng dẫn cụ thể về hóa đơn giá dịch vụ theo quy định.

- Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ giá dịch vụ trông giữ xe được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác. Riêng UBND xã, phường, thị trấn (đối với các chợ ở các xã, phường, thị trấn chưa có Ban Quản lý chợ); các cơ quan, đơn vị trông giữ phương tiện do vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh được để lại 100% số tiền thu được để đảm bảo kinh phí phục vụ cho việc trông giữ phương tiện theo quy định.

**b. Đối với giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước:**

- Khoản tiền thu giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước được xác định là doanh thu của đơn vị thu. Đơn vị thu có trách nhiệm kê khai và nộp thuế theo quy định pháp luật đối với số tiền thu được và có quyền quản lý, sử dụng số tiền thu được sau khi đã nộp thuế theo quy định của pháp luật.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

**1.** Giá dịch vụ trông giữ xe quy định tại Quyết định này để làm cơ sở cho các đơn vị thu thực hiện thu kể từ ngày 01/01/2017 theo quy định; trong thời gian áp dụng giá dịch vụ nêu trên, các đơn vị thu có trách nhiệm xây dựng phương án giá dịch vụ trông giữ xe theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành liên quan, gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh quyết định ban hành giá cụ thể, giá tối đa theo quy định.

**2.** Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn đơn vị có chức năng thu triển khai thực hiện theo quy định.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017 và bãi bỏ, thay thế các Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 11/11/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô trên địa bàn tỉnh Bình Định, Quyết định số 81/2003/QĐ-UBND ngày 22/4/2003 của

UBND tỉnh về việc quy định mức thu và tỷ lệ để lại đối với việc thu phí trông giữ xe đạp, xe thô sơ, xe mô tô do vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính, Công Thương, Y tế; Giám đốc Công an tỉnh; Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Cao Thắng**

## PHỤ LỤC 01

### Bảng giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, xe mô tô, xe ô tô trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Ban hành kèm theo Quyết định số 81/2016/QĐ-UBND  
ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh)

TT	NỘI DUNG	ĐƠN GIÁ (đã bao gồm thuế GTGT)	
		đồng/lượt	đồng/tháng
<b>I</b>	<b>Các điểm, bãi trông giữ xe tại các bệnh viện; chợ; Trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố; Các cơ sở, trường học bao gồm: Trường đại học, cao đẳng, THPT, các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề, hướng nghiệp; Các Trung tâm luyện thi; Thư viện</b>		
1	Xe đạp các loại (bao gồm: xe đạp, xe đạp điện, xe xích lô, xe ba gác)	1.000	20.000
2	Xe máy, xe mô tô	2.000	40.000
3	Ô tô các loại (bao gồm: xe ô tô con, xe ô tô tải, xe ô tô khách)		
a	Xe ô tô chở người từ 15 chỗ ngồi trở xuống (kể cả xe lam), ô tô tải có trọng tải từ 05 tấn trở xuống	10.000	200.000
b	Xe ô tô chở người trên 15 chỗ ngồi, ô tô tải có trọng tải trên 05 tấn	15.000	300.000
<b>II</b>	<b>Các điểm, bãi hoạt động giữ xe còn lại ở các nơi khác</b>		
1	Xe đạp các loại (bao gồm: xe đạp, xe đạp điện, xe xích lô, xe ba gác)	2.000	40.000
2	Xe máy, xe mô tô	3.000	60.000
3	Ô tô các loại (bao gồm: xe ô tô con, xe ô tô tải, xe ô tô khách)		
a	Xe ô tô chở người từ 15 chỗ ngồi trở xuống (kể cả xe lam), ô tô tải có trọng tải từ 05 tấn trở xuống	15.000	300.000
b	Xe ô tô chở người trên 15 chỗ ngồi, ô tô tải có trọng tải trên 05 tấn	20.000	400.000

## PHỤ LỤC 02

**Bảng giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe thô sơ, xe máy, xe mô tô, xe ô tô  
do vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Định**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 81/2016/QĐ-UBND  
ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh)*

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐƠN GIÁ (đã bao gồm thuế GTGT) đồng/ngày/chiếc</b>
1	Xe đạp, xe thô sơ	2.000
2	Xe máy, mô tô	5.000
3	Xe ô tô	30.000